

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN TOÁN)**

GVCN: Võ Thị Thúy An

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11A	Nguyễn Phúc An	03/04/2010	Nam	
2	11A	Phạm Hữu Duy An	18/09/2010	Nam	
3	11A	Nguyễn Tuấn Anh	25/06/2010	Nam	
4	11A	Võ Trung Anh	09/10/2010	Nam	
5	11A	Dương Quốc Chí Bảo	26/05/2010	Nam	
6	11A	Ngô Gia Bảo	13/03/2010	Nam	
7	11A	Phạm Dương Gia Bảo	11/02/2010	Nam	
8	11A	Trần Anh Duy	15/09/2010	Nam	
9	11A	Trương Lý Khánh Duy	20/03/2010	Nam	
10	11A	Võ Gia Đạt	28/08/2010	Nam	
11	11A	Nguyễn Thanh Huy	07/01/2010	Nam	
12	11A	Lý Khánh Hưng	30/06/2010	Nam	
13	11A	Nguyễn Quốc Khánh	05/09/2010	Nam	
14	11A	Trần Nam Khánh	04/09/2010	Nam	
15	11A	Cao Phương Lam	30/01/2010	Nữ	
16	11A	Lương Thị Xuân Mai	02/01/2010	Nữ	
17	11A	Lưu Nhật Minh	04/08/2010	Nam	
18	11A	Nguyễn Hoàng Khoa Nguyên	20/04/2010	Nam	
19	11A	Nguyễn Lê Nhi	26/07/2010	Nữ	
20	11A	Tổng Tuệ Nhi	01/10/2010	Nữ	
21	11A	Phạm Phương Phú	02/01/2010	Nam	
22	11A	Cao Minh Phúc	13/02/2010	Nam	
23	11A	Huỳnh Nguyễn Minh Phương	12/01/2010	Nam	
24	11A	Nguyễn Thăng Quan	22/05/2010	Nam	
25	11A	Tô Hoàng Quân	02/04/2010	Nam	
26	11A	Nguyễn Trần Minh Quý	29/12/2010	Nam	
27	11A	Trương Tường Quý	22/03/2010	Nam	
28	11A	Dương Minh Tâm	28/03/2010	Nam	
29	11A	Kiều Nguyễn Đức Thịnh	28/06/2010	Nam	
30	11A	Tăng Gia Thịnh	23/01/2010	Nam	
31	11A	Nguyễn Ngọc Trung	15/05/2010	Nam	
32	11A	Phan Nguyễn Phú Vinh	08/10/2010	Nam	
33	11A	Huỳnh Nguyễn Gia Vy	24/01/2010	Nữ	
34	11A	Ngô Hồng Yến	06/08/2010	Nữ	

Danh sách gồm 34 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A1 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN TOÁN)

GVCN: Phạm Thị Thùy

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11A1	Lê Nguyễn Minh Đăng	29/01/2010	Nam	
2	11A1	Nguyễn Minh Đức	10/04/2010	Nam	
3	11A1	Trần Quang Hào	08/02/2010	Nam	
4	11A1	Huỳnh Trần Hưng	05/11/2010	Nam	
5	11A1	Phan Chân Hưng	12/05/2010	Nam	
6	11A1	Nguyễn Tấn Khang	13/07/2010	Nam	
7	11A1	Lê Thị Thùy Lam	15/08/2010	Nữ	
8	11A1	Nguyễn Cát Lâm	03/04/2010	Nam	
9	11A1	Nguyễn Công Lý	04/04/2010	Nam	
10	11A1	Lâm Lê Minh	19/04/2010	Nam	
11	11A1	Lê Công Tuấn Minh	12/01/2010	Nam	
12	11A1	Lê Quang Minh	23/12/2010	Nam	
13	11A1	Phùng Nguyễn Kim Ngân	17/11/2010	Nữ	
14	11A1	Trần Thiện Nhân	14/08/2010	Nam	
15	11A1	Lưu Trần Quỳnh Như	22/04/2010	Nữ	
16	11A1	Lê Nguyên Phát	04/02/2010	Nam	
17	11A1	Lý Thuận Phát	07/06/2010	Nam	
18	11A1	Lê Nguyễn Thiên Phú	02/03/2010	Nam	
19	11A1	Lê Thị Hồng Phúc	06/07/2010	Nữ	
20	11A1	Phạm Văn Phát Tài	05/06/2010	Nam	
21	11A1	Từ Tấn Thành	17/08/2010	Nam	
22	11A1	Nguyễn Minh Thịnh	11/11/2010	Nam	
23	11A1	Phạm Minh Thy	02/03/2010	Nữ	
24	11A1	Trần Bá Toàn	22/07/2010	Nam	
25	11A1	Tiêu Hồng Phương Trang	17/06/2010	Nữ	
26	11A1	Nguyễn Lê Minh Tú	31/10/2010	Nữ	
27	11A1	Nguyễn Mạnh Tường	05/07/2010	Nam	
28	11A1	Dương Quốc Vinh	29/04/2008	Nam	
29	11A1	Huỳnh Lê Tường Vy	30/07/2010	Nữ	

Danh sách gồm 29 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A2 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN TIN HỌC)

GVCN: Đặng Thị Phương Ngân

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11A2	Huỳnh Gia Bảo	17/09/2010	Nam	
2	11A2	Lê Minh Đức	28/03/2010	Nam	
3	11A2	Lê Hoàng Nhất Huy	26/01/2010	Nam	
4	11A2	Hoàng Gia Khang	23/04/2010	Nam	
5	11A2	Nguyễn Hoàng Gia Khang	11/06/2010	Nam	
6	11A2	Nguyễn Phúc Khang	12/02/2010	Nam	
7	11A2	Nguyễn Mạnh Không	12/12/2010	Nam	
8	11A2	Lê Năng	08/01/2010	Nam	
9	11A2	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/08/2010	Nữ	
10	11A2	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	16/07/2010	Nữ	
11	11A2	Cao Tấn Phát	24/10/2010	Nam	
12	11A2	Thái Hồ Chánh Phát	17/06/2010	Nam	
13	11A2	Trần Doãn Quân	14/10/2010	Nam	
14	11A2	Nguyễn Cao Thái	07/02/2010	Nam	
15	11A2	Trần Phan Minh Thanh	03/04/2010	Nam	
16	11A2	Trần Thanh Thanh	28/10/2010	Nữ	
17	11A2	Trần Huỳnh Phúc Thịnh	19/10/2010	Nam	
18	11A2	Nguyễn Trung Tín	05/08/2010	Nam	
19	11A2	Nguyễn Huỳnh Danh Trạng	15/02/2010	Nam	

Danh sách gồm 19 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A3 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN VẬT LÝ)

GVCN: Nguyễn Văn Tăng

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11A3	Nguyễn Ngọc Quế Anh	19/07/2010	Nữ	
2	11A3	Nguyễn Công Bình	16/01/2010	Nam	
3	11A3	Nguyễn Minh Châu	14/05/2010	Nữ	
4	11A3	Nguyễn Tất Đạt	18/12/2010	Nam	
5	11A3	Phan Ngọc Châu Giang	27/10/2010	Nữ	
6	11A3	Phan Huy Khánh	17/07/2010	Nam	
7	11A3	Lương Lê Minh Kỳ	07/01/2010	Nam	
8	11A3	Lâm Vĩnh Lộc	06/06/2010	Nam	
9	11A3	Nguyễn Bảo Ngân	18/08/2010	Nữ	
10	11A3	Tạ Minh Nhựt	08/01/2010	Nam	
11	11A3	Nguyễn Tấn Phát	08/04/2010	Nam	
12	11A3	Lâm Hồng Phương Phương	17/01/2010	Nữ	
13	11A3	Đặng Lê Minh Quang	16/10/2010	Nam	
14	11A3	Nguyễn Thiện Tâm	24/01/2010	Nam	
15	11A3	Nguyễn Mai Thịnh	14/11/2010	Nam	
16	11A3	Huỳnh Trần Bửu Trọng	04/05/2010	Nam	
17	11A3	Đoàn Minh Tuấn	10/01/2010	Nam	

Danh sách gồm 17 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A4 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN HÓA HỌC)

GVCN: Đinh Thị Lan Hương

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11A4	Hoàng Phạm Hải An	01/06/2010	Nữ	
2	11A4	Hoàng Cao Vân Anh	26/02/2010	Nữ	
3	11A4	Lê Kỳ Anh	08/02/2010	Nữ	
4	11A4	Phan Quốc Bảo	16/08/2010	Nam	
5	11A4	Hồ Xuân Đào	10/07/2010	Nữ	
6	11A4	Hà Anh Đức	24/02/2010	Nam	
7	11A4	Nguyễn Huyền Minh Giang	24/12/2010	Nữ	
8	11A4	Trịnh Thanh Hân	11/02/2010	Nữ	
9	11A4	Nguyễn Huỳnh Hoa	11/01/2010	Nữ	
10	11A4	Nguyễn Đình Hoàng	27/07/2010	Nam	
11	11A4	Nguyễn Phúc Nguyên Khang	15/09/2010	Nam	
12	11A4	Trần Huỳnh Vương Khang	25/04/2010	Nam	
13	11A4	Nguyễn Gia Khánh	09/09/2010	Nam	
14	11A4	Nguyễn Đăng Khôi	06/07/2010	Nam	
15	11A4	Nguyễn Minh Khôi	09/08/2010	Nam	
16	11A4	Võ Hoàng Tuấn Kiệt	06/07/2010	Nam	
17	11A4	Trang Hải Lâm	01/01/2010	Nam	
18	11A4	Nguyễn Thảo Linh	20/09/2010	Nữ	
19	11A4	Lê Nguyên Long	13/09/2010	Nam	
20	11A4	Phạm Khánh Ngọc	22/11/2010	Nữ	
21	11A4	Đào Khôi Nguyên	15/03/2010	Nam	
22	11A4	Lê Minh Nhật	25/01/2010	Nam	
23	11A4	Huỳnh Tấn Phát	06/04/2010	Nam	
24	11A4	Lê Tấn Phát	08/01/2010	Nam	
25	11A4	Nguyễn Thiên Phúc	17/08/2010	Nam	
26	11A4	Nguyễn Phúc Thịnh	02/08/2010	Nam	
27	11A4	Trần Huỳnh Đức Thịnh	07/10/2010	Nam	
28	11A4	Nguyễn Quang Trí	09/02/2010	Nam	
29	11A4	Nguyễn Quốc Trí	06/07/2010	Nam	
30	11A4	Nguyễn Quang Triết	28/12/2010	Nam	
31	11A4	Võ Hoàng Tuấn	05/07/2010	Nam	
32	11A4	Phạm Anh Tường	27/05/2010	Nam	
33	11A4	Phan Khả Vy	13/10/2008	Nữ	
34	11A4	Trần Nhã Vy	17/01/2010	Nữ	
35	11A4	Trần Triệu Vy	03/02/2010	Nữ	

Danh sách gồm 35 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A5 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN SINH HỌC)

GVCN: Đỗ Thị Mai

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11A5	Trần Nguyễn Kim An	02/04/2010	Nữ	
2	11A5	Võ Ngọc Minh An	13/06/2010	Nữ	
3	11A5	Nguyễn Nguyên Anh	11/12/2010	Nam	
4	11A5	Phạm Nhựt Anh	15/03/2010	Nam	
5	11A5	Nguyễn Gia Bảo	26/07/2010	Nam	
6	11A5	Lư Vĩnh Cường	29/12/2010	Nam	
7	11A5	Hà Khánh Đan	09/05/2010	Nữ	
8	11A5	Trần Lê Bảo Hân	15/10/2010	Nữ	
9	11A5	Nguyễn Lục Hòa	11/12/2010	Nam	
10	11A5	Võ Dương Gia Hưng	18/09/2010	Nam	
11	11A5	Nguyễn Tấn Lộc	17/11/2010	Nam	
12	11A5	Trần Tuệ Mẫn	09/02/2010	Nữ	
13	11A5	Nguyễn Ái My	11/04/2010	Nữ	
14	11A5	Quách Trà My	02/01/2010	Nữ	
15	11A5	Nguyễn Phương Nghi	06/06/2010	Nữ	
16	11A5	Hà Bảo Ngọc	22/06/2010	Nữ	
17	11A5	Phạm Minh Ngọc	28/04/2010	Nữ	
18	11A5	Ngô Nguyễn Như Ngọc	23/05/2010	Nữ	
19	11A5	Trịnh Lê Khánh Ngọc	20/01/2010	Nữ	
20	11A5	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	15/05/2010	Nữ	
21	11A5	Nguyễn Thị Yến Nhi	31/01/2010	Nữ	
22	11A5	Lê Quỳnh Như	20/01/2010	Nữ	
23	11A5	Lê Thành Phát	25/09/2010	Nam	
24	11A5	Phạm Toàn Phát	06/02/2010	Nam	
25	11A5	Huỳnh Trần Toàn Quý	20/03/2010	Nam	
26	11A5	Nguyễn Hồng Trường Sơn	27/01/2010	Nam	
27	11A5	Phạm Phương Thảo	11/09/2010	Nữ	
28	11A5	Lê Trí Tiên	19/02/2010	Nữ	
29	11A5	Bùi Văn Tín	07/09/2010	Nam	
30	11A5	Huỳnh Ái Trân	26/05/2010	Nữ	
31	11A5	Nguyễn Huỳnh Nhã Trân	17/03/2010	Nữ	
32	11A5	Cao Hoàng Vĩ	05/09/2010	Nam	
33	11A5	Nguyễn Phan Thảo Vy	11/01/2010	Nữ	
34	11A5	Vũ Hồng Thiên Ý	20/10/2010	Nữ	

Danh sách gồm 34 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11C1 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN NGỮ VĂN)

GVCN: Phạm Trần Hồng Vân

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11C1	Nguyễn Ngọc An An	10/01/2010	Nữ	
2	11C1	Tổng Trần Ngọc Bình	03/08/2010	Nữ	
3	11C1	Huỳnh Ngọc Minh Châu	04/01/2010	Nữ	
4	11C1	Nguyễn Ngọc Linh Đan	30/10/2010	Nữ	
5	11C1	Võ Thanh Huyền	16/01/2010	Nữ	
6	11C1	Thái Vĩ Khang	20/02/2010	Nam	
7	11C1	Ngô Trần Xuân Minh	12/05/2010	Nữ	
8	11C1	Nguyễn Trần Hoàng My	26/06/2010	Nữ	
9	11C1	Nguyễn Hoàng Hiếu Nghĩa	26/10/2010	Nam	
10	11C1	Phạm Trần Liễu Nguyên	29/07/2010	Nữ	
11	11C1	Trần Nguyễn Hoàng Oanh	22/06/2010	Nữ	
12	11C1	Lý Ngọc Diên Phi	13/10/2010	Nữ	
13	11C1	Nguyễn Bảo Phúc	22/01/2010	Nam	
14	11C1	Võ Thanh Tâm	07/09/2010	Nữ	
15	11C1	Phạm Minh Thùy	03/08/2010	Nữ	
16	11C1	Phan Hoài Yến Thư	08/11/2010	Nữ	
17	11C1	Trần Anh Thư	11/02/2010	Nữ	
18	11C1	Lê Việt Anh Thy	24/01/2010	Nữ	
19	11C1	Lê Thanh Tòng	01/05/2010	Nam	
20	11C1	Ung Thanh Trúc	22/02/2010	Nữ	
21	11C1	Đào Khánh Vy	06/01/2010	Nữ	
22	11C1	Nguyễn Bảo Vy	16/05/2010	Nữ	
23	11C1	Phan Lâm Trúc Vy	19/05/2010	Nữ	
24	11C1	Trần Tường Vy	02/06/2010	Nữ	
25	11C1	Nguyễn Ngọc Như Ý	23/04/2010	Nữ	

Danh sách gồm 25 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11C2 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN LỊCH SỬ)

GVCN: Nguyễn Minh Trí

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11C2	Diên Quỳnh Anh	20/06/2010	Nữ	
2	11C2	Nguyễn Tuấn Anh	12/09/2010	Nam	
3	11C2	Trương Khiết Chi	17/11/2010	Nữ	
4	11C2	Trần Đỗ Kiều Diễm	11/06/2010	Nữ	
5	11C2	Đàm Tấn Dũng	20/01/2010	Nam	
6	11C2	Nguyễn Quốc Đăng	02/06/2010	Nam	
7	11C2	Mai Sỹ Hiếu	14/01/2010	Nam	
8	11C2	Đào Xuân Hồng	20/06/2010	Nữ	
9	11C2	Lê Quang Hưng	25/04/2010	Nam	
10	11C2	Trần Quý Quỳnh Hương	08/10/2010	Nữ	
11	11C2	Lâm Gia Hỷ	02/06/2010	Nam	
12	11C2	Nguyễn Ngọc An Khánh	16/06/2010	Nữ	
13	11C2	Nguyễn Đăng Khoa	19/05/2010	Nam	
14	11C2	Hồ Ngọc Minh Khuê	18/11/2010	Nữ	
15	11C2	Trần Ngọc Thùy Linh	05/09/2010	Nữ	
16	11C2	Vũ Tuấn Minh	23/07/2010	Nam	
17	11C2	Đặng Ngọc Ngân	15/05/2010	Nữ	
18	11C2	Hà Như Ngân	09/07/2010	Nữ	
19	11C2	Nguyễn Hồng Thiên Ngân	03/05/2010	Nữ	
20	11C2	Trần Hà Ngọc Ngân	23/06/2010	Nữ	
21	11C2	Nguyễn Trần Trúc Nhi	06/06/2010	Nữ	
22	11C2	Hồ Gia Phúc	14/09/2010	Nam	
23	11C2	Đỗ Minh Quân	22/04/2010	Nam	
24	11C2	Nguyễn Hoàng Quý	21/02/2010	Nam	
25	11C2	Nguyễn Thái Minh Tâm	17/02/2009	Nam	
26	11C2	Huỳnh Chí Thanh	07/02/2010	Nam	
27	11C2	Tổng Vĩnh Thanh	04/09/2010	Nam	
28	11C2	Nguyễn Diệu Thư	11/10/2010	Nữ	
29	11C2	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/01/2010	Nữ	
30	11C2	Nguyễn Thị Minh Thư	04/10/2010	Nữ	
31	11C2	Ngô Nguyễn Trung Trực	20/07/2010	Nam	
32	11C2	Phan Quách Tuấn	01/08/2010	Nam	

Danh sách gồm 32 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11C3 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN ĐỊA LÍ)

GVCN: Giả Văn Phú

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11C3	Lê Đức Anh	14/09/2010	Nam	
2	11C3	Trần Lê Anh	29/08/2010	Nam	
3	11C3	Đặng Ngọc Ánh	23/08/2010	Nữ	
4	11C3	Huỳnh Hiếu Bảo	11/11/2010	Nam	
5	11C3	Trần Lưu Hương Giang	09/02/2010	Nữ	
6	11C3	Lưu Phát Giàu	03/09/2010	Nam	
7	11C3	Trần Thị Ngọc Hải	26/09/2010	Nữ	
8	11C3	Trần Nguyễn Minh Khôi	30/10/2010	Nam	
9	11C3	Huỳnh Thiên Kim	29/06/2010	Nữ	
10	11C3	Đặng Hải Long	29/04/2010	Nam	
11	11C3	Phan Tuệ Minh	31/08/2010	Nữ	
12	11C3	Nguyễn Đăng Tài Nam	14/01/2010	Nam	
13	11C3	Nguyễn Minh Ngọc	20/03/2010	Nữ	
14	11C3	Nguyễn Như Ngọc	20/01/2010	Nữ	
15	11C3	Phạm Khắc Ngọc	15/10/2010	Nam	
16	11C3	Võ Vĩnh Nguyên	27/11/2010	Nam	
17	11C3	Nguyễn Ngọc Diệu Quân	13/12/2010	Nữ	
18	11C3	Nguyễn Thanh Quyên	10/11/2010	Nữ	
19	11C3	Lê Nguyễn Ngọc Thanh	18/10/2010	Nữ	
20	11C3	Đinh Ngọc Trân	04/01/2010	Nữ	
21	11C3	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	09/04/2010	Nữ	
22	11C3	Phùng Minh Trí	21/10/2010	Nam	
23	11C3	Trần Phạm Nhã Uyên	11/08/2010	Nữ	

Danh sách gồm 23 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11D1 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN TIẾNG ANH)

GVCN: Trần Thị Trúc Ly

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11D1	Nguyễn Hoàng Nhật An	03/03/2010	Nữ	
2	11D1	Đặng Thị Trâm Anh	05/02/2010	Nữ	
3	11D1	Lương Nguyễn Quỳnh Anh	11/04/2010	Nữ	
4	11D1	Nguyễn Lam Anh	10/09/2010	Nữ	
5	11D1	Ngô Gia Bảo	19/04/2010	Nam	
6	11D1	Võ Bảo Diệp	24/01/2010	Nữ	
7	11D1	Trịnh Tấn Đạt	01/12/2010	Nam	
8	11D1	Trương Thu Hà	07/01/2010	Nữ	
9	11D1	Huỳnh Lê Gia Hân	14/01/2010	Nữ	
10	11D1	Nguyễn Đăng Gia Hân	21/11/2010	Nữ	
11	11D1	Nguyễn Trung Hậu	20/07/2010	Nam	
12	11D1	Phạm Minh Hiếu	22/05/2010	Nam	
13	11D1	Nguyễn Gia Hòa	28/04/2010	Nam	
14	11D1	Võ Phú Hưng	11/04/2010	Nam	
15	11D1	Bùi Vũ Nguyên Khôi	30/03/2010	Nam	
16	11D1	Lê Trọng Kiên	08/06/2010	Nam	
17	11D1	Nguyễn Quang Trung Kiên	29/05/2010	Nam	
18	11D1	Thôi Thiên Kim	27/07/2010	Nữ	
19	11D1	Nguyễn Trường Kỳ	26/05/2010	Nam	
20	11D1	Đặng Thị Hoàng Lan	05/02/2010	Nữ	
21	11D1	Lê Nguyễn Mai Lâm	09/11/2010	Nữ	
22	11D1	Trần Trọng Lễ	21/07/2010	Nam	
23	11D1	Nguyễn Thủy Linh	25/08/2010	Nữ	
24	11D1	Trương Tường Minh	19/11/2010	Nam	
25	11D1	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	19/02/2010	Nữ	
26	11D1	Trần Thái Nghi	16/09/2010	Nam	
27	11D1	Lưu Gia Phú	04/03/2010	Nam	
28	11D1	Phan Phúc Thịnh	20/06/2010	Nam	
29	11D1	Trần An Thơ	01/10/2010	Nữ	
30	11D1	Nguyễn Ngọc Minh Thy	11/02/2010	Nữ	
31	11D1	Nguyễn Vĩnh Toàn	11/07/2010	Nam	
32	11D1	Nguyễn Ngọc Minh Trang	01/01/2010	Nữ	
33	11D1	Đinh Bảo Trân	27/12/2010	Nữ	
34	11D1	Biện La Vích	27/05/2010	Nam	

Danh sách gồm 34 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11D2 NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN TIẾNG ANH)

GVCN: Nguyễn Phạm Thư

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11D2	Nguyễn Thảo An	27/04/2010	Nữ	
2	11D2	Đoàn Hà Anh	15/08/2010	Nữ	
3	11D2	Huỳnh Nguyễn Mai Anh	02/03/2010	Nữ	
4	11D2	Nguyễn Ngọc Hoài Anh	23/07/2010	Nữ	
5	11D2	Võ Ngọc Yên Đan	15/09/2010	Nữ	
6	11D2	Nguyễn Tôn Tây Đô	24/10/2010	Nam	
7	11D2	Nguyễn Hồ Ngọc Hà	08/06/2010	Nữ	
8	11D2	Phạm Hồng Hạnh	17/03/2010	Nữ	
9	11D2	Đặng Hoàng Minh Hằng	04/02/2010	Nữ	
10	11D2	Nguyễn Ngọc Hân	17/12/2010	Nữ	
11	11D2	Bùi Lê Cảnh Hiền	31/07/2010	Nữ	
12	11D2	Lê Nguyễn Minh Hoàng	07/01/2010	Nam	
13	11D2	Ngô Quang Khải	14/01/2010	Nam	
14	11D2	Lê Ngọc Minh Khánh	02/08/2010	Nữ	
15	11D2	Đỗ Nguyễn Tường Lam	27/04/2010	Nữ	
16	11D2	Lương Võ Ngọc Lan	26/08/2010	Nữ	
17	11D2	Ngô Trang Linh	01/12/2010	Nữ	
18	11D2	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	10/04/2010	Nữ	
19	11D2	Nguyễn Nisha May Lynch	25/04/2010	Nữ	
20	11D2	Trần Đặng Hồng Ngân	14/03/2010	Nữ	
21	11D2	Nguyễn Bảo Phương Nghi	03/02/2010	Nữ	
22	11D2	Phan Võ Trúc Nghi	08/12/2010	Nữ	
23	11D2	Vương Bảo Ngọc	05/11/2010	Nữ	
24	11D2	Đỗ Khả Nhi	05/04/2010	Nữ	
25	11D2	Phạm Lê Phong	21/08/2010	Nam	
26	11D2	Nguyễn Đăng Thiên Phúc	07/05/2010	Nam	
27	11D2	Nguyễn Hồng Phúc	11/08/2010	Nữ	
28	11D2	Đinh Minh Quân	18/04/2010	Nam	
29	11D2	Cao Diễm Quỳnh	12/11/2010	Nữ	
30	11D2	Lại Hoàng Hữu Tâm	07/08/2010	Nam	
31	11D2	Nguyễn Anh Thơ	26/03/2010	Nữ	
32	11D2	Nguyễn Thùy Vân	13/11/2010	Nữ	
33	11D2	Nguyễn Hoàng Thái Vy	07/10/2010	Nữ	
34	11D2	Nguyễn Ngọc Phúc Vy	24/08/2010	Nữ	

Danh sách gồm 34 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11P NĂM HỌC 2026-2027
(CHUYÊN TIẾNG PHÁP)

GVCN: Nguyễn Thanh Tú

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	11P	Ngô Phúc Anh	23/01/2010	Nam	
2	11P	Nguyễn Trần Thiện Ân	29/01/2010	Nam	
3	11P	Trần Nguyễn Thùy Dương	09/09/2010	Nữ	
4	11P	Phan Hữu Bảo Khánh	13/09/2010	Nữ	
5	11P	Lê Tuyết Mai	28/07/2010	Nữ	
6	11P	Vương Thượng Nghi	04/12/2010	Nữ	
7	11P	Nguyễn Huỳnh Biển Ngọc	07/03/2010	Nữ	
8	11P	Trần Mỹ Phúc	26/09/2010	Nữ	
9	11P	Nguyễn Hoàng Thy	01/01/2010	Nữ	
10	11P	Võ Huy Tuấn	09/10/2010	Nam	
11	11P	Trần Quang Vinh	20/04/2010	Nam	
12	11P	Nguyễn Ngọc Như Ý	07/06/2010	Nữ	

Danh sách gồm 12 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng